

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương
giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số
40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 10/NQ-HĐND ngày
25 tháng 6 năm 2021 về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh; số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm
2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 310/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị thông qua phương án dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư
công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế
hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 327/BC-HĐND ngày 15 tháng
7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phương án dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Vốn ngân sách Trung ương trong nước:

a) Đề xuất điều chỉnh giảm 40,43 tỷ đồng kế hoạch vốn trung hạn nguồn ngân sách Trung ương trong nước của 03 dự án dự kiến không triển khai hết trong giai đoạn 2021 - 2025;

b) Đề xuất bổ sung 40,43 tỷ đồng số vốn rút nêu trên cho 01 dự án có khả năng triển khai hết kế hoạch vốn được bổ sung trong giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

2. Vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương:

a) Đề xuất điều chỉnh giảm 152,426 tỷ đồng kế hoạch vốn trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương của 01 dự án dự kiến không triển khai hết trong giai đoạn 2021 - 2025;

b) Đề xuất bổ sung 152,426 tỷ đồng số vốn nêu trên cho 02 dự án có khả năng triển khai hết kế hoạch vốn được bổ sung trong giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

3. Đối với số vốn còn lại 397,563 tỷ đồng nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương của 06 dự án không có phương án điều chuyển: đề xuất hoàn trả về ngân sách Trung ương theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03).

Điều 2. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh, với tổng nhu cầu đầu tư vốn ngân sách nhà nước là **4.936,984 tỷ đồng**, bao gồm:

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 3.032,036 tỷ đồng. Trong đó:

a) Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 937,265 tỷ đồng;

b) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.700 tỷ đồng;

c) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 18 tỷ đồng;

d) Bội chi ngân sách địa phương: 376,771 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách Trung ương: 1.904,948 tỷ đồng. Trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương trong nước: 1.091,23 tỷ đồng (các Chương trình mục tiêu quốc gia là 202,663 tỷ đồng; vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực là 888,567 tỷ đồng).

b) Vốn nước ngoài (ODA): 813,718 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục số 04-12 kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01
ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư		KH đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Số vốn trung hạn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025		Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024		Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)	Điều chỉnh giảm (-)		Điều chỉnh tăng (+)
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
Tổng số			2,611,438	1,104,417	718,000	555,840	97,560	66,471	40,430	40,430		
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu kinh tế Vũng Áng (giai đoạn I)	7437687	3255/QĐ-UBND, 30/10/2014; 3144/QĐ-UBND, 18/9/2020, 2798/QĐ-UBND; 05/8/2021	70,000	50,000	35,000	15,400	-	19,600	19,600	19,600	Dự án đã hoàn thành, đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán, dự kiến nhu cầu vốn còn thiếu sau khi quyết toán là 0,6 tỷ đồng sẽ bố trí từ nguồn vốn NSDP	
Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2 (Vốn đối ứng nguồn NSTW trong nước)	7544621	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg 18/5/2018; 617/QĐ-UBND 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND 19/5/2017; 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;	1,448,062	161,041	155,000	105,000	5,000	45,000	18,959	18,959	Dự án đang triển khai các hạng mục sử dụng vốn dự, sử dụng vốn đối ứng từ nguồn NSDP; dự vốn đối ứng nguồn NSTW	
Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900 - Km74+680 (đường Hồ Chí Minh vào Đồn 575, Bàn Giàng)	7560941	790/QĐ-UBND, 31/3/2016; 246/QĐ-UBND, 26/3/2021	143,376	143,376	78,000	78,000	-	1,871	1,871	1,871	Dự án hoàn thành; chủ đầu tư đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn NSTW	
Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	7897757	956, 09/5/2022; 2278, 07/11/2022	950,000	750,000	450,000	357,440	92,560	-		40,430	Dự án có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để triển khai, giải ngân	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 02

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư					KH đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025				Số vốn trung hạn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài (ODA) giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
		Số quyết định	TMDT				Tổng số	Trong đó:				Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)				
				Tổng số	Trong đó:									
			Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại										
Tổng số			2,595,157	1,720,445	1,258,385	462,060	880,737	587,230		293,507	214,029	152,426	152,426	
Hiện đại hóa ngành nghề và tăng cường công nghiệp vùng ven biển là Tỉnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019; 5996/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2023	479,295	371,306	336,469	34,837	335,029	121,000		214,029	214,029	152,426		Dự án đã điều chỉnh giảm quy mô, nguồn vốn theo Quyết định 5996/BNN-HTQT ngày 29/12/2023. Đề xuất giảm bằng số vốn ODA còn lại của dự án FMCR sau điều chỉnh
Hạ tầng cơ bản cho riển toàn diện tỉnh Hà thuộc Dự án BII02	7544621	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg 18/5/2018; 617/QĐ-UBND 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND 19/5/2017; 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;	1,448,062	1,015,239	654,796	360,443	482,692	403,214		79,478			87,919	Nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW tăng 87.919 triệu đồng do điều chỉnh tỷ giá và thay đổi cơ chế tài chính của các công trình sử dụng vốn dự (theo Văn bản 798/TTg-QHQT ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ)
"Cải thiện cơ sở hạ tầng xã bị ảnh hưởng bởi lụt tỉnh Hà Tĩnh"	7501924	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 2223/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667,800	333,900	267,120	66,780	63,016	63,016					64,507	Đề xuất bổ sung để hạch toán do số tiền giải ngân từ Nhà tài trợ sau ngày 31/1 năm sau nậm kế hoạch vốn giao. Số vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã được hạch toán là 204.758.99 triệu đồng



Phụ lục 03

**DANH MỤC DỰ ÁN KHÔNG TRIỂN KHAI HẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN NƯỚC NGOÀI) NHƯNG KHÔNG CÓ PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHUYỂN;
ĐỀ XUẤT HOÀN TRẢ VỀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư					KH đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025				Số vốn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã có phương án điều chuyển	Số vốn còn lại chưa có phương án điều chuyển	Ghi chú
		Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT			Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)				
				Trong đó: <i>Vốn mức ngoài (theo Hiệp định)</i>										
				Tổng số	Trong đó:									
		Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại											
Tổng số			1,840,976	1,583,642	1,479,954	103,688	979,939	716,271		549,989	549,989	152,426	397,563	
phục hồi và quản lý bền vững rừng hộ tỉnh Hà Tĩnh	7402971	3657/QĐ-BNN-KH ngày 11/9/2017	120,282	96,238	96,238		2,000			2,000	2,000		2,000	Quá trình triển khai thực hiện, quyết toán có giảm so với giá trị, hạn mức nguồn vốn đã được phê duyệt. Nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu tiếp tục bố trí vốn. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn
sửa và nâng cao an toàn đập tỉnh Hà WB8)	7523419	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	484,430	459,005	390,154	68,851	356,748	340,379		235,928	235,928		235,928	Dự án được triển khai từ năm 2015, chuyển giao qua nhiều chủ đầu tư. Tiêu dự án 1 có vướng mắc trong công tác GPMB Hồ Lỗi Đồng, Hồ Khe Cò nên chỉ hoàn thành một phần; Tiêu dự án 2 không kịp hoàn thành thủ tục để triển khai trước thời điểm đóng Hiệp định (ngày 30/6/2023). UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư làm rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện dự án. Nay Hiệp định đã đóng, không có nhu cầu bố trí vốn để tiếp tục triển khai. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn
Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và rừng tính chống chịu vùng ven biển là Tỉnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019; 5996/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2023	479,295	371,306	336,469	34,837	335,029	121,000		214,029	214,029	152,426	61,603	Đây là dự án Ô do Bộ NN&PTNT là cơ quan chủ quản. Hiện nay, dự án đã được Bộ NN&PTNT điều chỉnh giảm quy mô, nguồn vốn theo Quyết định 5996/BNN-HTQT ngày 29/12/2023; đồng thời dự án đã kết thúc Hiệp định ngày 31/12/2023; theo đó Chủ đầu tư đề xuất giảm kế hoạch trung hạn tương ứng với số vốn đã được Bộ NN&PTNT điều chỉnh giảm.
Dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại tỉnh miền Trung	7676514	849/QĐ-UBND 30/3/2017; 1155/QĐ-UBND 28/4/2017	464,600	414,000	414,000		199,000	184,000		15,000	15,000		15,000	Quá trình triển khai thực hiện, quyết toán có giảm so với giá trị, hạn mức nguồn vốn đã được phê duyệt. Nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu tiếp tục bố trí vốn. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn.

5	Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh - GMS	7507571	165/QĐ-BVHTTDL	215,940	176,331	176,331		20,400	4,130	-	16,270	16,270	16,270	Quá trình triển khai thực hiện, quy giảm so với giá trị hạn mức nguồn được phê duyệt. Nay dự án đã bỏ không còn nhu cầu tiếp tục bố trí từ đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn
6	Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7840762	101/NQ-HĐND, 16/12/2022; 2209, 07/8/2017; 726, 03/3/2020	76,429	66,762	66,762		66,762	66,762		66,762	66,762	66,762	Chủ đầu tư đề xuất dừng thực hiện hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn có khó khăn, vướng mắc: (i) KEXIM ý với đề xuất áp dụng phương thức DDP, đối với các hàng hóa nhập 1 gói thầu của dự án. Trong khi đó; bị của dự án theo kết luận của Hội định giá nhà nước là giá cuối cùng; cả các loại thuế, phí, chi phí vận đặt tại nơi sử dụng (không chi tiết khẩu, thuế phí...). (ii) Theo yêu cầu định, nhà thầu trúng thầu phải là Quốc, tối thiểu 42% giá trị hàng hóa sản xuất; (iii) Hiệp định được gia hạn (Dự án chưa được Chủ trương đầu tư, chưa điều chỉnh nghiên cứu khả thi, các Bộ ngành kiến thống nhất)...

HỘI ĐỒNG NHÂN



**Phụ lục 04: ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VÀ
NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2024		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Kế hoạch	Ước giải ngân năm 2024		
	TỔNG SỐ	4,615,719	4,615,719	4,936,984	
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	2,740,391	2,740,391	3,032,036	
-	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm đất, xổ số và bội chi)	611,991	611,991	937,265	
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1,900,000	1,900,000	1,700,000	
-	Xổ số kiến thiết	22,000	22,000	18,000	
-	Bội chi ngân sách địa phương	206,400	206,400	376,771	
2	Vốn ngân sách trung ương	1,875,328	1,875,328	1,904,948	
-	Vốn trong nước	1,334,282	1,334,282	1,091,230	
	<i>Trong đó: Vốn thực hiện các CTMTQG</i>	<i>197,792</i>	<i>197,792</i>	<i>202,663</i>	
-	Vốn nước ngoài	541,046	541,046	813,718	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 05: **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
TỔNG SỐ		5,617,969	3,863,742	3,777,700	-	2,955,603	-	1,390,730	862,526	-	
GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		170,000	137,700	137,700	-	65,000	-	72,700	72,700	-	
Danh mục dự án khởi công mới năm 2025											
Đầu tư xây dựng Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	90,000	72,700	72,700	-	-	-	72,700	72,700	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	1078; 25/5/2022	80,000	65,000	65,000	-	65,000	-	-	-	-	
Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		230,000	175,000	175,000	-	171,708	-	52,732	3,292	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Dự án Trung tâm Sản nhi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	1008; 13/5/2022	170,000	120,000	120,000	-	120,000	-	49,440	-	-	

Dan h mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	572; 14/3/2022	60,000	55,000	55,000		51,708		3,292	3,292		
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		854,258	630,000	630,000	-	329,851	-	348,000	300,149	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Dự án âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh, Giai đoạn 2	2748; 30/12/2022	120,000	70,000	70,000		69,851		48,000	149		
Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	3042, 21/11/2023	484,258	360,000	360,000		156,000		204,000	204,000		
Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	3545, 31/12/2023	250,000	200,000	200,000		104,000		96,000	96,000		
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		699,720	495,000	495,000	-	470,502	-	38,198	24,497	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên	2809; 05/8/2021	80,000	65,000	65,000		50,191		28,510	14,809		
Dự án Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	756; 12/4/2022	450,520	295,000	295,000		292,811		2,188	2,188		
Hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp Thạch Bàn, huyện Lộc Hà	3560; 27/10/2021	84,200	65,000	65,000		65,000					

Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
Dự án Đường nối Quốc lộ 8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ	952; 09/5/2022	85,000	70,000	70,000		62,500		7,500	7,500		
GIAO THÔNG		1,911,994	1,160,000	1,160,000	-	1,104,594	-	148,370	95,836	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - Đường Hồ Chí Minh (đoạn từ Km39+030 - Km47+830)	2926; 17/8/2021	266,000	200,000	200,000		200,000					
Đường giao thông liên xã An Hòa Thịnh - Sơn Tiến, huyện Hương Sơn	919; 04/5/2022	140,000	80,000	80,000		80,000		-	-		
Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	956; 09/5/2022	950,000	450,000	450,000		450,000		40,430	40,430		Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án hết nhiệm vụ chi
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội, huyện Cẩm Xuyên	344; 07/02/2022	124,994	100,000	100,000		100,000		24,034	-		
Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	903; 04/5/2022	185,000	140,000	140,000		135,000		5,000	5,000		
Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ	684; 31/3/2022	82,000	70,000	70,000		68,500		30,000	1,500		
Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731; 07/4/2022	164,000	120,000	120,000		71,094		48,906	48,906		
DU LỊCH		314,592	266,042	180,000	-	178,948	-	132,574	1,052	-	

Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024											
Dự án Xây dựng hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cẩm huyện Cẩm Xuyên	857; 26/4/2022	176,042	176,042	90,000		90,000		83,372	-		
Hạ tầng khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	827; 21/4/2022	138,550	90,000	90,000		88,948		49,202	1,052		
I DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN CỐ TÍNH LIÊN KẾT VÙNG, ĐƯỜNG VEN BIỂN		1,437,405	1,000,000	1,000,000	-	635,000	-	598,156	365,000	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	755; 12/4/2022	1,437,405	1,000,000	1,000,000		635,000		598,156	365,000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 06: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				Nhu cầu kế hoạch năm 2025		Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư			
								Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	
TỔNG SỐ		1,019,190	810,000	669,000	-	669,000	-	-	-	
NGÀNH GIAO THÔNG		668,826	500,000	500,000	-	500,000	-	-	-	
Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	2391; 23/11/2022	668,826	500,000	500,000	-	500,000	-	-	-	
ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ		264,500	230,000	169,000	-	169,000	-	-	-	
Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Tĩnh	87/NQ-HĐND ngày 25/8/2022	193,000	169,000	169,000	-	169,000	-	-	-	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 07: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025
(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú	
	Số quyết định	TMĐT			Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Tổng số	Trong đó:			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)			Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)
TỔNG SỐ		4,926,044	1,367,255	3,558,790	2,417,323	285,000	2,132,323	1,711,031	240,000	1,471,031	839,759	26,041	813,718		
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		4,926,044	1,367,255	3,558,790	2,417,323	285,000	2,132,323	1,711,031	240,000	1,471,031	839,759	26,041	813,718		
ĐÔ THỊ		2,810,182	600,531	2,209,652	1,586,615	-	1,586,615	1,007,999	-	1,007,999	578,616	-	578,616		
<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn hành sau năm 2025</i>															
Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị lồng lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh vay vốn WB)	2791, 26/8/2020; 180, 16/01/2024	1,249,030	292,985	956,045	573,624	-	573,624	405,727	-	405,727	167,897	-	167,897		
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851,897	178,047	673,850	544,133	-	544,133	334,827	-	334,827	209,306	-	209,306		
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709,255	129,499	579,757	468,858	-	468,858	267,445	-	267,445	201,413	-	201,413		
NÔNG NGHIỆP		667,800	333,900	333,900	193,016	130,000	63,016	193,016	130,000	63,016	64,507	-	64,507		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú	
		Số quyết định	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)			
<i>1</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>														
(1)	Dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh"	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 2223/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667,800	333,900	333,900	193,016	130,000	63,016	193,016	130,000	63,016	64,507		64,507	Dự án dự điều chỉnh b kế hoạch tru vốn ODA đoạn 2021-2 nguồn vốn r các dự án th cầu vố
III	GIAO THÔNG		1,448,062	432,824	1,015,238	637,692	155,000	482,692	510,016	110,000	400,016	196,636	26,041	170,595	
<i>1</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>														
(1)	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 617/QĐ-UBND, 28/02/2018	1,448,062	432,824	1,015,238	637,692	155,000	482,692	510,016	110,000	400,016	196,636	26,041	170,595	Dự án dự điều chỉnh b kế hoạch tru vốn ODA đoạn 2021-2 nguồn vốn r các dự án th cầu vố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 08: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch 2025				Ghi chú
	Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương tỉnh)	Trong đó: NSTW			
	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
		Chuẩn bị đầu tư		Chuẩn bị đầu tư			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư	
TỔNG SỐ	810,379	653	607,716	653	821,183	345,475	+	=	
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	763,820	-	577,050	-	690,492	240,492			
Chi đầu tư	763,820		577,050		286,770	186,770			
Chi thường xuyên					403,722	53,722			
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	12,007	653	9,089	653	115,708	90,000	-	-	
Chi đầu tư	12,007	653	9,089	653	19,918	2,918			
Chi thường xuyên					95,790	87,082			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch 2025				Ghi
		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương tính)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư	
III	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	34,552	-	21,577	-	14,983	14,983	-	-	
a	Chi đầu tư	34,552		21,577		12,975	12,975			
b	Chi thường xuyên					2,008	2,008			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 09: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú	
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số			Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
TỔNG SỐ				7,519,143	6,624,143	1,700,000	
Phân huyện, xã hưởng				6,129,385	5,486,841	1,350,000	
Phân tỉnh hưởng				1,389,758	1,137,302	350,000	
Dự kiến hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất				256,500	117,700	38,451	
Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất				127,062	134,955	35,000	
Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				225,000	225,000	150,000	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn trên cơ sở dự kiến nguồn thu thực tế
Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển			-	5,196	-	5,196	
Các dự án thực hiện Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026				5,196	-	5,196	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
V	Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương		4,388,163	2,038,416	776,000	659,647	121,353	
1	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	755; 12/4/2022	1,437,405	437,416	200,000	200,000	-	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cẩm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh	268/QĐ-BGTVT; 03/03/2022	1,075,758	226,000	130,000	130,000	-	
3	Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	3499; 22/10/2021	386,000	386,000	100,000	100,000	34,549	Dự án dự kiến chỉnh bổ sun hoạch trung hạn nguồn vốn rút dự án giảm cầu vốn
4	Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh	119/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	305,000	305,000	105,000	12,451	63,000	
5	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234,000	234,000	80,000	80,000		
6	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	956; 09/5/2022	950,000	450,000	160,000	137,196	22,804	
7	Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao (Vốn chuẩn bị đầu tư)				1,000	-	1,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN T



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 10: HÌNH THỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG BỐ TRÍ ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA NĂM 2024 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				
TỔNG SỐ			4,719,708	1,159,782	757,228	191,000	182,302	8,698	
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC			4,719,708	1,159,782	757,228	191,000	182,302	8,698	
ĐÔ THỊ			2,810,182	600,531	382,720	105,000	105,000		
<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>									
Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	7816361	2791, 26/8/2020; 180, 16/01/2024	1,249,030	292,985	141,539	40,000	40,000		
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7786649	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851,897	178,047	124,633	35,000	35,000		

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao			Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi c	
			Số quyết định	TMĐT		Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Vốn đối ứng					
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh							
(3)	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7853204	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709,255	129,499	116,548	30,000	30,000		
II	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			231,861	87,099	65,676	25,000	25,000	-	
1	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</i>									
(2)	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (Dự án FMCR) tỉnh Hà Tĩnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT, ngày 21/1/2019	231,861	87,099	65,676	25,000	25,000		
III	GIAO THÔNG			1,448,062	432,824	271,783	40,000	31,302	8,698	
1	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>									

Dan mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Vốn đối ứng					
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh						
Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	7544621	613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 617/QĐ-UBND, 28/02/2018	1,448,062	432,824	271,783	40,000	31,302	8,698	
Y TẾ			229,603	39,328	37,049	21,000	21,000	-	
Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025									
Dự án Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn vay của Chính phủ Hàn Quốc	7840762	Số 2209/QĐ-UBND ngày 07/8/2017; điều chỉnh số 726/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh	76,429	9,667	7,388	7,388	7,388		
Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, tỉnh Hà Tĩnh		1395, 06/6/2024	153,174	29,661	29,661	13,612	13,612	-	



TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao			Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi c
			Số quyết định	TMĐT		Tổng số	<i>Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024</i>		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN T



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 11: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSĐP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XD CB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
TỔNG SỐ		4,562,499	2,746,911	2,568,005	2,388,005	1,606,163	928,567	
VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				1,344,080	1,344,080	972,264	371,816	
VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ		4,562,499	2,746,911	1,223,925	1,043,925	633,899	556,751	
VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUẨN MỰC ĐẦU TƯ VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CẤP TỈNH		12,000	12,000	9,125	9,125	-	9,125	
khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060	92/NQ-HĐND; 11/11/2022	12,000	12,000	9,125	9,125	-	9,125	
DỰ ÁN THUỘC CÁC NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH		3,516,999	1,769,411	460,200	360,200	190,681	306,244	
AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI		26,000	26,000	23,400	23,400	22,800	-	
<i>Dự án hoàn thành</i>								
trụ sở làm việc Đội Tuần tra kiểm soát giao thông Quốc lộ 8A thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh	1617; 08/08/2022	26,000	26,000	23,400	23,400	22,800	-	
Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		150,000	150,000	85,000	85,000	15,000	70,000	



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
a	Dự án chuyển tiếp						-		
I	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	3116, 21/11/2023	150,000	150,000	85,000	85,000	15,000	70,000	
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		35,000	35,000	31,500	31,500	10,000	-	
b	Dự án khởi công mới						-		
I	Trung tâm chính trị huyện Kỳ Anh	27/NQ-HĐND; 06/11/2021	35,000	35,000	31,500	31,500	10,000	-	
IV	GIAO THÔNG		3,088,590	1,478,651	239,900	139,900	123,881	184,844	
a	Dự án hoàn thành						-		
I	Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	1758, 26/6/2017; 606, 20/02/2020; 259, 26/01/2022	1,495,780	645,841	30,000	30,000	13,981	2,590	Đề xuất kéo thời gian bố tr để thanh to KLHT sau q toán

Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
Đường Hàm Nghi kéo dài	254, 08/12/2020; 3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023	574,984	574,984	207,000	107,000	107,000	132,254	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
Đường từ Quốc lộ 12C đi Khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	2391, 23/11/2022	668,826	168,826	1,000	1,000	1,000	10,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731, 07/4/2022	164,000	44,000	700	700	700	10,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	16, 17/7/2021; 903, 04/5/2022	185,000	45,000	1,200	1,200	1,200	30,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
CHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		137,649	-	30,000	30,000	19,000	1,000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
a	Dự án hoàn thành						-		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu vực công A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn	3204, 31/10/2017; 2970, 23/8/2021	137,649	-	30,000	30,000	19,000	1,000	Đề xuất kéo thời gian bố trí để thanh toán KLHT sau quyết toán
VI	DU LỊCH		79,760	79,760	50,400	50,400	-	50,400	
a	Dự án chuyển tiếp						-		
1	Quảng trường biển Cửa Sót Lộc Hà	1270, 22/5/2024	79,760	79,760	50,400	50,400	-	50,400	
B.3	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH, PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG		1,033,500	965,500	754,600	674,600	443,218	241,382	
I	Dự án chuyển tiếp		1,033,500	965,500	754,600	674,600	443,218	241,382	
1	Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ	955; 09/5/2022	87,000	55,000	78,500	78,500	74,000	4,500	
2	Đường giao thông trục chính nối các xã sát nhập xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn	1827; 06/9/2022	82,500	82,500	55,000	55,000	52,500	2,500	

Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
ường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu ð thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà ình	1809; 31/8/2022	234,000	234,000	200,000	120,000	86,520	43,480	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
ường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp ào vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, ayện Hương Khê (giai đoạn 1)	2760/QĐ-UBND; 31/12/2022	100,000	100,000	75,000	75,000	37,500	37,500	
ường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	2762/QĐ-UBND; 31/12/2022	125,000	125,000	90,000	90,000	45,500	44,500	
àng cấp, mở rộng tuyến đường ðH36 (Chợ ðình - uấn Trại), huyện Can Lộc	2763/QĐ-UBND; 31/12/2022	100,000	100,000	60,000	60,000	37,500	22,500	
ầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	2764/QĐ-UBND; 31/12/2022	120,000	84,000	76,000	76,000	36,500	39,500	
ưng tâm văn hóa truyền thông huyện Kỳ Anh	2753/QĐ-UBND; 30/12/2022	75,000	75,000	45,100	45,100	30,500	14,600	
ường giao thông Huyện lộ ðH.116, đoạn Mai Phụ - h Hậu, huyện Lộc Hà	762/QĐ-UBND; 04/4/2023	110,000	110,000	75,000	75,000	42,698	32,302	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 12: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HDND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
TỔNG SỐ		21,000	21,000	47,000	47,000	18,000	
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		21,000	21,000	19,000	19,000		
<i>Dự án chuyển tiếp</i>							
Nhà ký túc xá học sinh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh	1132; 02/6/2022	21,000	21,000	19,000	19,000	-	
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				28,000	28,000	18,000	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn trên cơ sở dự kiến nguồn thu thực tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH